TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THNH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 06 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã CH, huyện H, tỉnh ThNh Hóa

Bị đơn: Nh Bùi Văn B, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã CH, huyện H, tỉnh ThNh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H1 và Nh Bùi Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận chị Nguyễn Thị H1 và Nh Bùi Văn B có hai con chung là cháu Bùi Gia A, sinh ngày 08/11/2014 và cháu Bùi Khánh N, sinh ngày 08/12/2017. Nh chị thống nhất giao cháu Bùi Gia A và cháu Bùi Khánh N cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, Nh Bùi Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con. Nh Bùi Văn B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị H1.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H1 và Nh Bùi Văn B không yêu

cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003732 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành (ngày 06/3/2024) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TND tỉnh ThNh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã CH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú